

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/DSPT

Ngày 20/02/2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Năm.

Các thẩm phán: Ông Trần Văn Chinh và bà Nguyễn Tuyết Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hiền, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Quang- Kiểm sát viên.

Ngày 20/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2019/TLPT- DS ngày 23/12/2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do bản án sơ thẩm số 35/2019/DSST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2020/QĐ - PT ngày 17/01/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phùng Thị B, sinh năm 1949 (có mặt).

Địa chỉ: Số X, chợ Đ, phố V, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1957 (có mặt).

Địa chỉ: Số 4xxB, cầu thang X, tổ N, Khu A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Cao Thị Ph (tức Cao Kỳ Ph), sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 3xx, đường L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

3. *Người kháng cáo:* Bà Phùng Thị B; bà Nguyễn Thị Kh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là bà Phùng Thị B trình bày: Do bà và bà Kh là chỗ quen biết nên bà Kh có kể với bà về việc đầu tư kinh doanh ủy thác sinh lời. Do vậy, ngày 18/6/2016, bà B đã giao cho bà Kh số tiền 32.160.000đ và ngày 21/6/2016, bà B

tiếp tục giao cho bà Kh 16.000.000đ. Cả hai lần giao tiền bà Kh đều viết giấy biên nhận và trong giấy biên nhận bà Kh đều cam kết nếu rủi ro bà Kh sẽ hoàn trả gốc. Sau khi nhận tiền của bà, bà Kh đã trả bà nhiều lần với tổng số tiền là 13.160.000đ. Từ tháng 7/2016 đến nay bà Kh không trả thêm được cho bà đồng nào. Nay bà yêu cầu bà Kh trả cho bà số tiền gốc là 35.000.000đ và tiền lãi trên số nợ gốc theo lãi suất ngân hàng từ ngày 01/8/2016 đến nay.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Kh trình bày: Năm 2016, bà Kh là thành viên của công ty Mrg tại Hà Nội. Giám đốc công ty là bà Lê Mỹ Tr. Công ty hoạt động dưới hình thức các thành viên nộp tiền cho công ty và công ty trả gốc, lãi theo tuần bằng hình thức trực tuyến qua điện thoại di động của các thành viên. Bà Kh có nói chuyện việc mình tham gia công ty Mrg và bà B muốn tham gia nhưng do bà B không thể ra trực tiếp nên đã nhờ bà Kh. Do vậy, bà Kh nhận tiền của bà B để nộp hộ bà B vào công ty. Sau khi bà Kh nộp tiền hộ bà B thì bà B cũng là thành viên của công ty và sẽ được nhận gốc, lãi hàng tuần. Bà đã nhận tiền của bà B hai lần: Lần một vào ngày 18/6/2016 với số tiền 32.160.000đ; lần 2 vào ngày 21/6/2016 với số tiền 16.000.000đ. Tổng số tiền bà nhận của bà B là 48.160.000đ. Sau khi nhận tiền của bà B, bà đã trực tiếp nộp tiền vào công ty Mrg và bà B đã được ghi tên thành viên với ba mã là : B tỷ phú; B tỷ phú 1; B tỷ phú 2, mỗi mã số tiền nộp là 16.000.000đ. Sau khi được là thành viên, bà B được công ty trả lãi và gốc hàng tuần, bà B đã nhận tổng số 20 lần tiền gốc và lãi với tổng số tiền là 15.260.000đ. Bà là người nhận gốc và lãi trực tiếp tại công ty sau đó trả lại cho bà B. Những lần bà trả tiền cho bà B, bà B không ký nhận mà bà tự ghi chép trong sổ của mình. Lần cuối cùng bà B nhận tiền lãi là ngày 24/11/2016. Sau ngày này công ty không hoạt động nữa, bà có ra địa chỉ của công ty để tìm nhưng không biết giám đốc đi đâu, làm gì. Vì vậy, toàn bộ những người như bà B, bà Kh đều xác định số tiền đã nộp cho công ty bị chiếm đoạt. Vì là chỗ chị em thân thiết nên để bù đắp thiệt hại cho bà B, ngày 28/7/2016, bà đã trả cho bà Cao Kỳ Ph số tiền 30.000.000đ thay cho bà B. Khi trả tiền cho bà Ph bà đã lấy lại giấy vay tiền do bà B viết đồng thời bà yêu cầu bà Ph viết giấy xác nhận ngày nhận tiền và số tiền vào mặt sau của tờ giấy đó. Nay bà B khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền 35.000.000đ bà không đồng ý vì bà không vay bà B nên không có trách nhiệm trả nợ bà B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Cao Kỳ Ph trình bày: Bà với bà B, bà Kh cùng tham gia câu lạc bộ khiêu vũ. Bà xác nhận ngày 28/7/2016 bà có nhận của bà Kh số tiền 30.000.000đ, đó là số tiền bà Kh trả nợ hộ bà B. Sau khi nhận tiền từ bà Kh vài ngày sau bà có nói với bà B về việc bà Kh đã trả tiền hộ bà B nhưng bà B không có ý kiến gì.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 220; Điều 235; Điều 266 Bộ

luật tố tụng dân sự. Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 283; Điều 353; Điều 357; Điều 370; khoản 2 Điều 468; Điều 688 Bộ luật dân sự; Điều 2 Luật người cao tuổi; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị B. Buộc bà Nguyễn Thị Kh phải trả cho bà Phùng Thị B số tiền 5.770.000đ gồm 5.000.000đ tiền gốc và 770.000đ tiền lãi.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/10/2019, bà Nguyễn Thị Kh có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 05/11/2019, bà Phùng Thị B có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Các đương sự không tự hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kh vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng số tiền 48.160.000đ nhận của bà B bà Kh đã nộp vào công ty Mrg, nay công ty không hoạt động, không thu hồi được thì bà B phải chịu trách nhiệm vì bà nộp vào công ty hộ chứ bà Kh không vay bà B. Còn số tiền 30.000.000đ bà Kh trả cho bà Ph thay bà B là trả của khoản tiền bà Kh nhận của bà B 50.000.000đ ngày 20/6/2016 mà Tòa án đã xử phúc thẩm ngày 12/02/2020. Ngoài ra bà Kh không cung cấp thêm chứng cứ tài liệu gì khác chứng minh cho yêu cầu của mình.

Bà Phùng Thị B trình bày: Số tiền 30.000.000đ bà Kh cho rằng trả nợ bà Ph thay bà là không đúng mà do bà trực tiếp trả cho bà Ph 30.600.000đ nhưng bà Kh nhận được biên nhận đó tại phòng ngủ của bà B nên bảo bà Ph ghi biên nhận do bà Kh trả thay vào mặt sau giấy biên nhận bà B vay của bà Ph 30.000.000đ nên yêu cầu bà Kh thanh toán trả bà 35.000.000đ cùng lãi suất theo quy định của pháp luật. Ngoài ra không có chứng cứ tài liệu nào khác chứng minh cho yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội xử: Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Phùng Thị B và bà Nguyễn Thị Kh. Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bà B và bà Kh không phải chịu án phí theo Luật người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Đơn kháng cáo của bà Phùng Thị B và bà Nguyễn Thị Kh nộp trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của bà Phùng Thị B và bà Nguyễn Thị Kh thấy:

Bà B và bà Kh có mối quan hệ thân thiết trong làm ăn, giữa hai bên có nhiều lần giao nhận tiền. Ngày 18/6/2016 bà Kh nhận tiền của bà B với số tiền là 32.160.000đ và ngày 21/6/2016 bà Kh nhận tiếp của bà B là 16.000.000đ; cả hai lần bà Kh đều ghi giấy biên nhận, giấy không ghi mục đích nhận tiền nhưng có ghi nếu rủi ro sẽ hoàn gốc, không có thời hạn trả tiền. Ngày 20/7/2016 bà Kh nhận tiếp của bà B 50.000.000đ có ghi biên nhận và cam kết sau 01 tháng sẽ trả bà B cả gốc và lãi là 65.000.000đ. Căn cứ giấy biên nhận ngày 20/7/2016, bà B đã khởi kiện bà Kh tại Tòa án và Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B. Buộc bà Kh phải trả bà B 71.375.000đ, (trong đó: Tiền gốc 50.000.000đ và tiền lãi 21.375.000đ). Bà Kh không đồng ý với án sơ thẩm, có đơn kháng cáo và Tòa án cấp phúc thẩm đã xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong vụ án này bà B khởi kiện về Hợp đồng vay tài sản theo hai giấy giao nhận tiền giữa bà B và bà Kh ngày 18/6/2016 và ngày 21/6/2016. Xét nội dung hai giấy biên nhận ngày 18/6/2016 và 21/6/2016 thấy: Bà B và bà Kh đều thừa nhận nội dung hai giấy biên nhận là đúng. Như vậy giữa bà B và bà Kh có việc giao nhận tiền. Việc giao nhận tiền của bà B với bà Kh không trái các quy định của pháp luật. Nguyên đơn (bà B) khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bị đơn (bà Kh) thanh toán cho bà B số tiền 35.000.000đ, bà Kh không đồng ý và cho rằng số tiền này bà Kh chỉ nhận từ bà B rồi đi nộp vào công ty Mrg cho bà B để bà B được là thành viên. Tuy nhiên, việc bà Kh nộp tiền vào công ty Mrg thay bà B, bà B không thừa nhận và bà Kh cũng không có căn cứ gì chứng minh, hơn nữa khi nhận tiền từ bà B chính bà Kh đã viết “rủi ro hoàn gốc” vào tờ giấy bà Kh nhận tiền của bà B. Do vậy việc bà B khởi kiện đòi bà Kh là có căn cứ. Tuy nhiên, ngày 28/7/2016 bà Kh đã trả cho bà Cao Kỳ Ph số tiền 30.000.000đ là tiền bà B vay của bà Ph, bà Ph đã thừa nhận. Bà B cũng thừa nhận giấy vay tiền ngày 20/7/2016 bà Kh giao nộp tại Tòa án chính là chữ viết, chữ ký của bà nhưng bà B cho rằng bà đã trả bà Ph số tiền này nhưng bà không đưa ra được căn cứ gì chứng minh và sau khi bà Ph nhận tiền từ bà Kh bà Ph nói lại cho bà B biết nhưng bà B không có ý kiến gì. Như vậy, có thể khẳng định bà B biết việc bà Kh trả nợ cho bà Ph thay bà B và đồng ý. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà Kh, đối trừ số tiền 30.000.000đ bà Kh trả nợ thay bà B vào số tiền bà

Kh nợ bà Biều. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc bà Kh phải thanh toán cho bà B số tiền 5.000.000đ tiền gốc là có căn cứ.

Về lãi suất: Khi bà Kh viết giấy nhận tiền của bà B có ghi “rủi ro hoàn gốc”. Do vậy, việc bà B đề nghị Tòa án buộc bà Kh phải trả lãi cho bà từ ngày 01/8/2016 đến ngày khởi kiện là không có căn cứ. Bởi khi bà Kh ghi trong giấy nhận tiền của bà B là “rủi ro hoàn gốc” thì bà B có biết và không có ý kiến phản đối. Do vậy, không thể tính lãi theo như đề nghị của bà B được. Tòa án cấp sơ thẩm đã tính lãi suất từ ngày thụ lý đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật.

Như vậy, việc kháng cáo của bà B, bà Kh không có cơ sở để chấp nhận. Do đó cần bác kháng cáo của bà B, bà Kh và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Bà Phùng Thị B, bà Nguyễn Thị Kh đều đã trên 60 tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 220; Điều 235; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 274; Điều 275 ; Điều 280; Điều 283; Điều 353; Điều 357; Điều 370; khoản 2 Điều 468; Điều 688 Bộ luật dân sự; Điều 2 Luật người cao tuổi. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị B. Buộc bà Nguyễn Thị Kh phải trả cho bà Phùng Thị B số tiền 5.770.000đ, trong đó: 5.000.000đ tiền gốc và 770.000đ tiền lãi.

Trường hợp bà Kh chậm thanh toán nợ, bà Kh tiếp tục phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 kể từ ngày 23/10/2019 đến khi thanh toán xong.

Về án phí: Bà B và bà Kh được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả bà B số tiền 875.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0000773 ngày 06/4/2018 và 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số AA/2018/0002216 ngày 05/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Hoàn trả bà Kh 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số AA/2018/0002200 ngày 30/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lương Đức Năm